

Số: 124 /KH-UBND

Gia Lâm, ngày 26 tháng 3 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### Phát triển giáo dục mầm non huyện Gia Lâm` giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật trẻ em ngày 05/4/2016; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025; Quyết định số 1065/QĐ-BGDĐT ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 12/01/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về phát triển giáo dục mầm non thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ kết quả thực hiện Kế hoạch 143/KH-UBND ngày 19/6/2017 của UBND Thành phố Hà Nội Phát triển giáo dục mầm non thành phố Hà Nội đến năm 2020 và thực trạng giáo dục mầm non Huyện Gia Lâm;

Căn cứ Quyết định số 498 /QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của UBND huyện về việc Ban hành Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện Gia Lâm giai đoạn 2021-2026, định hướng đến 2030”

Ủy ban Nhân dân huyện Gia Lâm ban hành Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non huyện Gia Lâm giai đoạn 2021- 2025 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Phát triển giáo dục mầm non huyện Gia Lâm đảm bảo duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị điều kiện phổ cập cho trẻ em 4 tuổi, nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ em đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non và tiếp cận quốc tế; Xây dựng mạng lưới trường, lớp mầm non theo hướng trường học xanh, chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm, có chuyên môn giỏi, phẩm chất đạo đức tốt, phong cách đẹp; Đổi mới công tác quản lý cơ sở giáo dục mầm non; Xây dựng mô hình phối hợp hỗ trợ gia đình, cộng đồng, nhà trường trong chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tốt cho trẻ em mầm non vào lớp một.



## 2. Mục tiêu cụ thể

a) Huy động trẻ mầm non trong độ tuổi đi học, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non và tiếp cận quốc tế

- Huy động ít nhất 55% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 100% trẻ em độ tuổi mẫu giáo (Tỷ lệ huy động công lập 70%, ngoài công lập 30%). Tiếp tục duy trì chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi khi Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Chính phủ phê duyệt.

- 100% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú; 100% trẻ đi học được theo dõi sức khỏe, duy trì tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2 %/năm, tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì được khống chế. Tổ chức học hòa nhập cho trẻ em khuyết tật theo Điều lệ trường mầm non.

- Đảm bảo trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục mầm non thuộc đối tượng áp dụng được hưởng hỗ trợ từ chính sách phát triển giáo dục mầm non của Thành phố theo quy định.

- Đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ em học ở các loại hình trường, lớp mầm non đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non, tiếp cận phương pháp giáo dục tiên tiến. Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường, khẳng định thương hiệu chất lượng riêng của từng trường, từng cơ sở giáo dục mầm non.

b) Quy hoạch và xây dựng mạng lưới trường lớp theo hướng trường học xanh, chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế

- Quy hoạch mạng lưới trường lớp mầm non: Phấn đấu thành lập mới 3 trường mầm non trên địa bàn Huyện; cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các phòng học, cơ sở vật chất.

- Phấn đấu số lượng trẻ em/nhóm, lớp đảm bảo đúng qui định. Phấn đấu có 100% trường mầm non công lập đạt chuẩn quốc gia, đồng bộ đồ dùng thiết bị, học liệu phù hợp địa phương và hướng tới hiện đại, trong đó ít nhất 30% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Phấn đấu địa bàn xây dựng 01 trường mầm non chất lượng cao.

- 100% trường mầm non có Website, trang thông tin điện tử, có phòng máy tính cho trẻ. Khuyến khích có thư viện mầm non theo Luật Thư viện ngày 21/11/2019. Ứng dụng công nghệ thông tin số hóa trường học (trang Web, online hướng dẫn cha mẹ, kết nối mạng Lan, sử dụng các phần mềm quản lý, camera nội bộ, tivi, máy tính tại các nhóm, lớp để bồi dưỡng, khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng internet, thư viện điện tử ngành; trẻ được làm quen phần mềm trò chơi ứng dụng công nghệ thông tin, làm quen với vi tính máy tính...)

c) Xây dựng, phát triển đội ngũ và thực hiện chính sách

- Đảm bảo bố trí đủ đội ngũ giáo viên theo định mức quy định.

- Phân đầu đến hết năm 2025, 100% giáo viên trong độ tuổi đạt trình độ đào tạo hoặc được đào tạo Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 100% cán bộ quản lý có trình độ Đại học sư phạm trở lên theo kế hoạch nâng chuẩn trình độ đào tạo cho cán bộ quản lý, giáo viên trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở của Thành phố và được thăng hạng theo quy định.

- 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn Hiệu trưởng, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, ít nhất 90% mức độ khá trở lên.

- Hàng năm 100% đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được bồi dưỡng đạo đức nhà giáo, chuyên môn nghiệp vụ quản lý, quản trị tự chủ nhà trường và đổi mới phương pháp giáo dục mầm non. Cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán được bồi dưỡng nâng cao. Đảm bảo chế độ chính sách cho đội ngũ theo quy định.

- 100% trường mầm non công lập có chi bộ đảng, tối thiểu 50% cán bộ quản lý, giáo viên là đảng viên. Khuyến khích phát triển đảng và thành lập chi bộ đảng tại các trường mầm non ngoài công lập.

## II. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Đổi mới công tác quản trị cơ sở giáo dục mầm non, nâng cao năng lực tự chủ của cơ sở giáo dục mầm non

- Chỉ đạo các trường xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2021 - 2025 của đơn vị, có nhiệm vụ giải pháp cụ thể thực hiện nhằm đạt và vượt mục tiêu Thành phố đề ra, tạo chuyên biến tích cực phát triển giáo dục mầm non trong giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo, khẳng định chất lượng giáo dục mầm non của Huyện ở các loại hình.

+ Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, số hóa hệ thống quản lý, điều hành ứng dụng công nghệ thông tin toàn ngành giáo dục đào tạo. Lắp đặt hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện cho cấp học mầm non.

+ Triển khai đến 100% cơ sở giáo dục mầm non chấp hành quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo. Đổi mới cơ chế quản lý hoạt động giáo dục theo hướng đẩy mạnh phân cấp, nâng cao trách nhiệm giải trình, vai trò quản lý nhà nước của UBND xã, thị trấn đối với các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

+ Xây dựng thực hiện tốt các mô hình để mỗi trường mầm non là biểu tượng văn hóa giáo dục: Kỷ cương quản lý cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, chú trọng công tác phòng cháy chữa cháy và kiểm soát chất lượng tương xứng với truyền thông quảng bá theo quy định; Mô hình “Trường, lớp mầm non hạnh phúc”, “Trường học ứng dụng công nghệ thông tin”.

+ Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá của các cấp quản lý giáo dục bảo đảm nghiêm minh, thực chất hiệu quả, tránh hình thức và giảm tải cho giáo viên mầm non đồng thời phát huy tính chủ động tự học, sáng tạo cho đội ngũ.

+ Chủ động cập nhật thông tin phòng chống dịch bệnh, có phương án, kịch bản thực hiện theo chỉ đạo và phù hợp thực tiễn.

## **2. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường lớp theo hướng trường học xanh, chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế**

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường lớp, mở rộng hoặc gom điểm lẻ, trường nhỏ phù hợp. Quan tâm bố trí quỹ đất xây dựng trường mầm non công lập, hoặc điểm trường tại khu đô thị mới cao tầng, khu vực đông dân cư...

- Triển khai thực hiện tốt kế hoạch thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Thực hiện chủ trương đầu tư trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo hướng xây dựng trường học xanh, chuẩn hoá, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế, đồng bộ trang bị đồ dùng thiết bị, hướng tới hiện đại. Đảm bảo thiết kế tổng thể quy mô trường, lớp đáp ứng dự báo phát triển dân số trẻ em trên địa bàn ít nhất năm năm, có cơ sở vật chất bằng hoặc cao hơn tiêu chuẩn mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tăng các phòng chức năng chuyên biệt, thư viện mầm non, phòng máy tính cho trẻ đáp ứng đổi mới.

- Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin nhằm hiện đại hóa trường, lớp mầm non. Hướng tới thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin số hóa trường học theo mô hình trường học điện tử (trang Web, online, kết nối mạng Lan, sử dụng các phần mềm quản lý, camera nội bộ, kiểm soát an ninh, hệ thống tiết kiệm năng lượng, bảng tương tác, công nghệ nhận dạng khuôn mặt, máy tính, ti vi tại các nhóm, lớp để khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng internet, thư viện điện tử ngành; trẻ em được làm quen phần mềm trò chơi ứng dụng công nghệ thông tin, làm quen với máy tính...)

## **3. Xây dựng đội ngũ nhà giáo theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực nghề nghiệp và thực hiện chính sách**

- Rà soát, thực hiện theo hướng dẫn về cơ chế chính sách đảm bảo trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục mầm non thuộc đối tượng áp dụng được hưởng hỗ trợ từ chính sách phát triển giáo dục mầm non của Thành phố Hà Nội theo quy định.

- Chỉ đạo rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện tuyển dụng, hợp đồng viên chức, định kỳ tổ chức thăng hạng theo quy định. Đảm bảo đủ số lượng đội ngũ, đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm.

- Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch nâng chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019 cho cán bộ quản lý, giáo viên trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở của Thành phố, phấn đấu đến hết năm 2025, 100% giáo viên trong độ tuổi đạt trình độ đào tạo Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 100% cán bộ quản lý có trình độ Đại học sư phạm trở lên.

- Chỉ đạo cơ sở thực hiện bồi dưỡng chuyên môn đội ngũ đến năm 2025: Bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, dân chủ trong trường học, phong cách nhà giáo, văn hóa công sở, kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng quản lý cảm xúc nghề nghiệp; xây dựng trường mầm

non lấy trẻ làm trung tâm, trường lớp mầm non hạnh phúc, kết nối gia đình- nhà trường- xã hội trong chăm sóc giáo dục trẻ, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến, công tác đánh giá trẻ, kỹ năng quản lý quản trị tự chủ trường mầm non công lập, phát triển chương trình giáo dục nhà trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non...

- Tăng cường hợp tác quốc tế, tổ chức hội thảo trao đổi về phương pháp giáo dục tiên tiến, bồi dưỡng nâng cao cho cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán làm báo cáo viên tại cơ sở, lan tỏa, tư vấn hướng dẫn về chuyên môn. Đồng thời khuyến khích tinh thần tự học, tự khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng internet, cổng thông tin điện tử của ngành...

- Quan tâm công tác thi đua, khen thưởng, phát triển đảng viên mới, chi bộ Đảng, tham mưu điều chỉnh hoàn thiện chính sách hỗ trợ đời sống giáo viên, nhân viên mầm non nhằm động viên khích lệ kịp thời và thu hút đội ngũ chuyên tâm với nghề. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tấn đăng tải các tin bài về hoạt động của ngành.

#### **4. Xây dựng mô hình trường mầm non hiện đại, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non**

- Tiếp tục quán triệt thực hiện giai đoạn 2 chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Xây dựng trường, lớp mầm non đẹp, hạnh phúc, an toàn thân thiện”. Hướng dẫn, khuyến khích cơ sở giáo dục mầm non phát triển chương trình giáo dục nhà trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non, vận dụng phương pháp giáo dục tiên tiến, cho trẻ làm quen phẩm mềm trò chơi ứng dụng công nghệ thông tin, làm quen máy tính, làm quen tiếng Anh... phù hợp với thực tiễn.

- Chỉ đạo xây dựng môi trường giáo dục trường, lớp mầm non: Quy hoạch, thiết kế môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện, đảm bảo 50% diện tích sân vườn là sân cỏ, tận dụng diện tích mặt đất, tầng tum, tăng diện tích khu vui chơi, sân vườn. Trồng cây xanh bóng mát, cây cảnh, cây ăn quả, vườn rau, tăng phòng chức năng tổ chức các hoạt động chuyên biệt.

- Lựa chọn, nhân rộng các mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng, khai thác nguồn lực của cha mẹ trẻ hỗ trợ nhà trường trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ phát triển toàn diện. Có chế độ chăm sóc dinh dưỡng phù hợp để phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ. Quan tâm công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, đảm bảo điều kiện hoạt động và chính sách cho giáo viên theo quy định.

#### **5. Đẩy mạnh công tác truyền thông, kết nối gia đình, cộng đồng, nhà trường trong chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ em**

- Tiếp tục đẩy mạnh các hình thức truyền thông trong cộng đồng xã hội về vị trí, vai trò phát triển giáo dục mầm non: Chính sách phát triển giáo dục mầm non của Chính phủ; các điều kiện, chất lượng hoạt động trong cơ sở giáo dục mầm non; hướng dẫn gia đình, cha mẹ trẻ kiến thức nuôi dạy con theo khoa học và trách nhiệm phối hợp với cơ sở giáo dục mầm non đảm bảo thực hiện chế độ

chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ; tôn vinh tấm gương điển hình có nhiều đóng góp phát triển giáo dục mầm non của Huyện...

- Chỉ đạo phối hợp các cơ quan thông tin báo, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, địa phương, bảng tin tuyên truyền, xây dựng chương trình truyền hình, phát thanh, các video hướng dẫn cha mẹ trẻ thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Công khai tại cổng thông tin điện tử của UBND các xã, thị trấn, Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND Huyện các cơ sở giáo dục mầm non các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập đã được cấp phép hoạt động để nhân dân biết, lựa chọn.

- Phát huy vai trò tổ chức chi bộ Đảng, công đoàn tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, bảo vệ quyền lợi người lao động. Truyền thông thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; 02 bộ quy tắc ứng xử của Thành phố, Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT trong các cơ sở giáo dục mầm non.

## **6. Đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác quốc tế**

- Triển khai thực hiện các cơ chế chính sách xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, phát triển đa dạng mô hình trường mầm non tiếp cận hội nhập quốc tế. Khuyến khích thực hiện cơ chế đầu tư theo hình thức đối tác công tư để phát triển cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, liên kết giáo dục và đào tạo, tổ chức hội nghị hội thảo giao lưu chia sẻ kinh nghiệm với cơ sở đào tạo sư phạm, các tổ chức nước ngoài, cơ sở giáo dục nước ngoài và cơ sở giáo dục mầm non vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra theo phân cấp việc chấp hành thực hiện chế độ chính sách pháp luật của nhà nước đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập ở các loại hình.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2021-2025 của Huyện.

- Có các giải pháp thực hiện đổi mới, tạo chuyển biến tích cực phát triển giáo dục mầm non trong giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo, tham mưu UBND Huyện đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nâng vị trí vai trò chất lượng giáo dục mầm non.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung, chính sách quy định tại Nghị định 105/2020/NĐ-CP sau khi được Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân Thành phố phê duyệt. Kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ hàng năm với Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND Huyện.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông, thay đổi nhận thức, trách nhiệm phối hợp giữa gia đình - nhà trường - cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục tiếp cận với giáo dục mầm non trong khu vực và quốc tế.

- Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các phòng, ngành tham mưu UBND Huyện chỉ đạo, giám sát cơ sở giáo dục thực hiện Kế hoạch; tham mưu đề xuất các cơ chế, chính sách đảm bảo điều kiện thực hiện; kiểm tra tiến độ thực hiện Kế hoạch của các cơ sở giáo dục và tổng hợp báo cáo UBND Huyện.

- Tham mưu UBND Huyện sơ kết, tổng kết, đánh giá hướng dẫn lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong triển khai thực hiện Kế hoạch và đề nghị khen thưởng các cấp.

## **2. Phòng Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện tổ chức tuyển dụng bổ sung viên chức mới đảm bảo chất lượng, đúng qui chế, tiến độ theo kế hoạch của Thành phố.

- Tham mưu UBND huyện thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của Nhà nước đối với nhà giáo và cán bộ quản lý, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo.

## **3. Phòng Tài chính-Kế hoạch**

Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo, tham mưu UBND huyện phân bổ nguồn vốn ngân sách các cấp, cơ chế chính sách huy động các nguồn vốn hợp pháp khác hỗ trợ kinh phí cho các trường xây dựng chuẩn theo kế hoạch. Chịu trách nhiệm tư vấn, hướng dẫn các trường thực hiện tiêu chuẩn về tài chính; xã hội hóa giáo dục; có giải pháp tham mưu cho UBND huyện thực hiện đạt tiêu chuẩn được giao

## **4. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng**

Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Tài chính – Kế hoạch cân đối vốn và lồng ghép các nguồn lực đầu tư, tham mưu UBND huyện thực hiện Kế hoạch, chịu trách nhiệm về tiến độ thực hiện các dự án theo kế hoạch.

## **5. Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan**

Các phòng, ban đơn vị liên quan: Căn cứ chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của đơn vị, có trách nhiệm tham mưu, phối hợp, triển khai hướng dẫn các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ thực hiện của kế hoạch.

## **3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện thông tin, tuyên truyền và các nhiệm vụ khác liên quan đến giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo qui định.

#### 4. Các trường mầm non

- Căn cứ văn bản chỉ đạo của các cấp, tình hình thực tế của nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch chi tiết cho từng hoạt động; tổ chức thực hiện đúng tiến độ, đạt hiệu quả cao; công khai nội dung kế hoạch tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng; phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm đến từng cá nhân.

- Rà soát bổ sung cơ sở vật chất, các điều kiện đảm bảo, công tác phòng cháy chữa cháy; tổ chức thực hiện, giám sát các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo thực chất, hiệu quả, đúng tiến độ; phối hợp tốt với cha mẹ học sinh trong công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ cả về thể chất và tinh thần.

- Phối hợp với UBND xã, thị trấn quản lý tốt nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực trên địa bàn.

- Thực hiện nghiêm túc công tác thông tin, báo cáo.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tiếp tục cập nhật các văn bản chỉ đạo của các cấp để điều chỉnh, bổ sung vào kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2021-2025.

#### 5. Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực

- Nghiêm túc thực hiện qui định về cơ sở vật chất, các điều kiện đảm bảo, phòng cháy chữa cháy và thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo đúng quy định; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ cả về thể chất và tinh thần.

- Thực hiện nghiêm túc công tác thông tin, báo cáo

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục mầm non giai đoạn 2021-2025, UBND Huyện đề nghị các phòng, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các trường mầm non, các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai và thực hiện. *[Handwritten signature]*

#### Nơi nhận:

- |                          |          |
|--------------------------|----------|
| - UBND Thành phố;        | (Đề b/c) |
| - Sở GD&ĐT Hà Nội;       |          |
| - Lãnh đạo UBND Huyện;   | (Đề t/h) |
| - Các phòng, ngành;      |          |
| - UBND các xã, thị trấn; |          |
| - Các trường MN;         |          |
| - Lưu: VT, GD&ĐT.        |          |



*[Handwritten signature]*  
Nguyễn Đức Hồng



## TỔNG HỢP CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

" PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON HUYỆN GIA LÂM GIAI ĐOẠN 2021- 2025 "

TT	Nội dung	Thực trạng năm 2020		Mục tiêu đến 2025	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Trẻ em</b>				
1	Huy động trẻ dưới 3 tuổi đến trường	3.836	64	4.393	65
2	Huy động trẻ từ 3-5 tuổi đến trường, lớp mẫu giáo	16.730	97,5	18580	98%
	<i>Trong đó:</i> Huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường	5.697	100	5800	100%
3	Trẻ khuyết tật học hòa nhập	20	85,0	25	100%
4	Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm/ năm	443	2,3		
5	Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm/ năm	514	2,7		
6	Trẻ đi học được theo dõi sức khỏe	20.566	100		
7	Tỷ lệ trẻ mẫu giáo hoàn thành chương trình GDMN		98		
8	Trẻ mẫu giáo thuộc diện chính sách được hỗ trợ ăn				
<b>II</b>	<b>Đội ngũ</b>				
<b>2.1</b>	<b>Trường mầm non công lập</b>	27		30	
2.1.1	Cán bộ quản lý	80		90	
9	CBQL đạt trình độ đào tạo chuẩn (từ ĐHSP trở lên)	79		90	100%
10	CBQL đạt trình độ chuẩn kiến thức quản lý GD	72		90	100%
11	CBQL đạt chuẩn về quản lý nhà nước	61		90	100%
12	CBQL đạt chuẩn về trình độ lý luận chính trị	79		90	100%
13	CBQL đạt chuẩn Hiệu trưởng	26		30	100%
14	CBQL có trình độ tin học, ngoại ngữ theo qui định	77		90	100%
2.1.2	Giáo viên	1.069		1200	
15	Giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn (từ CĐSP trở lên)	962	90	1200	100%
16	Giáo viên có trình độ tin học, ngoại ngữ theo qui định	789	74	1200	100%
17	Giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp	998	94	1200	100%
	<i>Trong đó:</i> Chuẩn nghề nghiệp mức khá	616	62	740	62%
<b>2.2</b>	<b>Cơ sở GDMN ngoài công lập</b>	89		110	
2.2.1	Cán bộ quản lý	90		122	
18	CBQL đạt trình độ đào tạo trên chuẩn (từ ĐHSP trở lên)	37		55	

TT	Nội dung	Thực trạng năm 2020		Mục tiêu đến 2025	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ
2.2.2	Giáo viên	608		775	
19	Giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn (từ CĐSP trở lên)	408		595	100%
20	Giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp	0		775	100%
	<i>Trong đó: Chuẩn nghề nghiệp mức khá</i>			620	80%
21	Được hưởng chính sách theo qui định	354		775	100%
<b>III</b>	<b>Chi bộ Đảng trong nhà trường công lập</b>	27		30	100%
22	Tỷ lệ đảng viên trong trường công lập	34		50	50-55%
<b>IV</b>	<b>Trường, lớp, CSVC</b>				
23	Trường mầm non	34		39	
24	Tổng số điểm trường	13		12	
	<i>Trong đó: Số điểm trường mầm non công lập</i>	13		12	
25	Tỉ lệ trường mầm non công lập đạt chuẩn quốc gia	18	66,7	25	83
	<i>Trong đó chuẩn quốc gia mức độ 2</i>	3	16,7	5	20
27	Số trường MN chất lượng cao	0		1	
28	Số trường MN xây mới	1		3	
	<i>Trong đó: trường thành lập mới</i>	1		3	
29	Số trường MN được cải tạo, sửa chữa	3		10	
30	Số trường có trang Web	34		39	100%
31	Số trường có phòng máy tính	20		39	100%
32	Nhóm, lớp đủ điều kiện theo Điều lệ trường mầm non	680		803	100%
33	Nhóm, lớp đủ đồ dùng, trang TB	643		803	100%
34	Phòng học kiên cố	699		835	100%
35	Phòng học đảm bảo chiếu sáng học đường	699		835	100%
36	Số lượng phòng chức năng	45		115	
	<i>Trong đó: Số phòng chức năng được xây mới</i>	10		70	
37	Số lượng cơ sở GDMN độc lập dân lập, tư thực đón nhận 30% trẻ là con công nhân được hỗ trợ CSVC	0		0	100%
38	Số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi	22		22	100%
39	Cha mẹ có con ở lứa tuổi mầm non được cung cấp và áp dụng kiến thức, kỹ năng nuôi dưỡng. CSGD		100		100%

## BIỂU TỔNG HỢP HUY ĐỘNG TRẺ ĐẾN LỚP

(Kèm theo Kế hoạch Phát triển giáo dục mầm non huyện Gia Lâm giai đoạn 2021-2025)

QUẬN HUYỆN	Loại hình	Hiện trạng năm 2020							Kế hoạch huy động ước tính đến năm 2025						
		Dân số			Số trẻ Nhà trẻ đến lớp	Tỷ lệ	Số trẻ Mẫu giáo đến lớp	Tỷ lệ	Dân số			Số trẻ Nhà trẻ đến lớp	Tỷ lệ	Số trẻ Mẫu giáo đến lớp	Tỷ lệ
		Tổng dân số	Nhà trẻ	Mẫu giáo					Tổng dân số	Nhà trẻ	Mẫu giáo				
Gia Lâm	Tổng số	23120	5960	17160	3836	64,36	16730	97,49	25729	6764	18965	4393	64,95	18580	97,97
	Trường CL	0			2378		12342					2450		13520	
	Trường NCL	0			167		545					350		810	
	Nhóm lớp ĐLTT	0			1291		3843					1593		4250	

**BIỂU TỔNG HỢP ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ**  
(Không gồm nhóm lớp ĐLTT)

*(Kèm Kế hoạch Phát triển giáo dục Mầm non huyện Gia Lâm giai đoạn 2021-2025)*

QUẬN HUYỆN	Loại hình	Hiện trạng năm 2020													Kế hoạch thực hiện đến năm 2025												
		Tổng số CBQL	Trình độ CM			Q. lý NN	Q. lý GD	Lý luận CT	Trình độ tín học cơ bản theo TT03	Ngoại ngữ		Đánh giá Chuẩn HT			Tổng số CBQL	Trình độ CM			Q. lý NN	Q. lý GD	Lý luận CT	Trình độ tín học cơ bản theo TT03	Ngoại ngữ		Đánh giá Chuẩn HT		
			CD	ĐH	Trên ĐH					B1	B2	Đạt	Khá	Tốt		CD	ĐH	Trên ĐH					B1	B2	Đạt	Khá	Tốt
Gia Lâm	Tổng số	170	54	115	1	62	126	80	99	10	0	0	15	11	212	65	144	3	92	172	91	148	32	22	4	18	16
	Trường CL	80	1	78	1	61	72	79	77	10	0		15	11	90	0	89	1	90	90	90	90	30	20		15	15
	Trường NCL	8	3	5	0	1	4	1	2	0	0				12	5	5	2	2	12	1	8	2	2	4	3	1
	Nhóm lớp ĐLTT	82	50	32		0	50	0	20	0	0				110	60	50	0		70	0	50	0	0			

**BIỂU TỔNG HỢP ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ**  
(Không gồm nhóm lớp ĐLTT)

*(Kèm Kế hoạch Phát triển giáo dục Mầm non huyện Gia Lâm giai đoạn 2021-2025)*

QUẬN HUYỆN	Loại hình	Hiện trạng năm 2020													Kế hoạch thực hiện đến năm 2025												
		Tổng số CBQL	Trình độ CM			Q. lý NN	Q. lý GD	Lý luận CT	Trình độ tín học cơ bản theo TT03	Ngoại ngữ		Đánh giá Chuẩn HT			Tổng số CBQL	Trình độ CM			Q. lý NN	Q. lý GD	Lý luận CT	Trình độ tín học cơ bản theo TT03	Ngoại ngữ		Đánh giá Chuẩn HT		
			CD	ĐH	Trên ĐH					B1	B2	Đạt	Khá	Tốt		CD	ĐH	Trên ĐH					B1	B2	Đạt	Khá	Tốt
Gia Lâm	Tổng số	170	54	115	1	62	126	80	99	10	0	0	15	11	212	65	144	3	92	172	91	148	32	22	4	18	16
	Trường CL	80	1	78	1	61	72	79	77	10	0		15	11	90	0	89	1	90	90	90	90	30	20		15	15
	Trường NCL	8	3	5	0	1	4	1	2	0	0				12	5	5	2	2	12	1	8	2	2	4	3	1
	Nhóm lớp ĐLTT	82	50	32		0	50	0	20	0	0				110	60	50	0		70	0	50	0	0			

**BIỂU THÔNG KÊ HẠNG VIÊN CHỨC ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN  
TRƯỜNG MẦM NON CÔNG LẬP ĐẾN NĂM 2025**  
(Kèm Kế hoạch Phát triển giáo dục Mầm non huyện Gia Lâm giai đoạn 2021-2025)

STT	Quận huyện	Hiện trạng năm 2020				Kế hoạch thực hiện đến năm 2025			
		Tổng số	Trong đó Hạng			Tổng số	Trong đó Hạng		
			Hạng IV	Hạng III	Hạng II		Hạng IV	Hạng III	Hạng II
	Gia Lâm	1058	600	455	10	1054	37	897	169



**BIỂU TỔNG HỢP ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN**  
(Kèm Kế hoạch Phát triển giáo dục huyện Gia Lâm giai đoạn 2021-2025)

QUẬN HUYỆN		Hiện trạng năm 2020							Kế hoạch đến năm 2025					Nhu cầu bổ sung thêm					
		Y tế	Kế toán	Văn thư	Nhân viên nấu ăn			Bảo vệ	Y tế	Kế toán	Văn thư	NV Nấu ăn	Bảo vệ	Y tế	Kế toán	Văn thư	NV Nấu ăn	Bảo vệ	
					Số lượng	HD 68	Trình độ												
						TCNĂ	3/7												
Gia Lâm	Tổng số	25	33	23	382	283	91	54	99	39	39	39	454	118	14	6	16	72	19
	Trường CL	21	27	22	286	283	49	0	91	30	30	30	330	100	9	3	8	44	9
	Trong đó: CL biên chế	21	23	20	3	0	0	0	0	30	30	30	0	0	9	7	10		
	Trường NCL	4	6	1	12	0	12	0	8	9	9	9	24	18	5	3	8	12	10
	Nhóm lớp ĐLTT				84	0	30	54	0				100		0	0	0	16	0



**BIỂU TỔNG HỢP TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  
**Thực trạng năm 2020**

*(Kèm Kế hoạch Phát triển giáo dục Mầm non huyện Gia Lâm giai đoạn 2021-2025)*

Quận/huyện	Tổ chức Đảng			Giáo viên là đảng viên			GV ngoài công lập được hưởng chính sách hỗ trợ TL, chi phí tập huấn	Ứng dụng công nghệ thông tin													
								Số trường có trang Web		Số trường có phòng máy tính		Số trường có Camera		Số trường ứng dụng các phần mềm							
	Tổng số Chi bộ Đảng	Trong đó		Tổng số giáo viên là đảng viên	Trong đó			Tỷ lệ	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Phần mềm quản lý	Xây dựng kế hoạch giáo dục	Tính khẩu phần	Phần mềm khác			
		Công lập	Ngoài CL		GV trường công lập	GV Ngoài CL				Công lập	Ngoài CL		Công lập	Ngoài CL							
Gia Lâm	27	27	0	577	560	17	34.41	0	34	27	7	20	18	2	5	3	2	34	27	30	27

**BIỂU TỔNG HỢP CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG MẦM NON**  
(Kèm Kế hoạch Phát triển giáo dục Mầm non huyện Gia Lâm giai đoạn 2021-2025)

QUẬN, HUYỆ N	Loại hình	Hiện trạng năm 2020							Kế hoạch đến 2025							Nhu cầu bổ sung thêm								
		Số Trường	Số điểm trường (không tính điểm trung tâm)	Số trường chuẩn QG			Số trường chất lượng cao	Trường thuộc địa bàn khu công nghiệp, khu chế xuất	Số Trường	Số điểm trường (không tính điểm trung tâm)	Số trường chuẩn QG			Trường xây mới		Trường thuộc địa bàn khu công nghiệp, khu chế xuất	Số Trường	Tổng số điểm trường	Số trường chuẩn QG			Trường xây mới		Trường thuộc địa bàn khu công nghiệp, khu chế xuất
				Tổng số trường CQG	Mức độ 1	Mức độ 2					Tổng số trường CQG	Mức độ 1	Mức độ 2	Tổng số trường xây mới	Trong đó trường CQG				Tổng số trường CQG	Mức độ 1	Mức độ 2	Tổng số trường xây mới	Trong đó trường CQG	
Gia Lâm	Tổng số	116	13	18	15	3	0	0	139	12	26	21	5	5	4	0	23	3	8	3	2	5	4	0
	Trường CL	27	13	18	15	3	0	0	30	12	25	20	5	3	3	0	3	3	7	2	2	3	3	0
	Trường NCL	7							9		1	1		2	1	0	2		1	1		2	1	0
	Nhóm lớp DLTT	82							100								18							

**BIỂU TỔNG HỢP CƠ SỞ VẬT CHẤT NHÓM LỚP MẦM NON**  
*(Kèm Kế hoạch Phát triển giáo dục Mầm non huyện Gia Lâm giai đoạn 2021-2025)*

QUẬN, HUYỆN	Loại hình	Hiện trạng năm 2020					Kế hoạch đến 2025						Nhu cầu cần bổ sung thêm	
		Tổng số nhóm lớp	Lớp đủ đồ dùng trang TB	Tổng số phòng học	Trong đó		Tổng số nhóm lớp	Lớp đủ đồ dùng trang TB	Tổng số phòng học	Trong đó			Tổng số nhóm lớp	Lớp đủ đồ dùng trang TB
					Kiên cố	Cấp 4				Kiên cố	Cấp 4	Phòng học xây mới		
Gia Lâm	Tổng số	680	643	699	699	0	803	803	835	835	0	82	123	123
	Trường CL	415	415	429	429		473	473	490	490		60	58	58
	Trường NCL	38	38	43	43		60	60	65	65		22	22	22
	Nhóm lớp ĐLTT	227	190	227	227		270	270	280	280		0	43	43

**BIỂU TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON ĐẾN NĂM 2025**  
*(Kèm Kế hoạch Phát triển giáo dục Mầm non huyện Gia Lâm giai đoạn 2021-2025)*

Quận huyện	Nhu cầu						Nhu cầu KP từ 2021 đến năm 2023						Nhu cầu KP từ 2023 đến năm 2025						
	Chi XDCSV		Mua sắm TTB		Đào tạo BD		Chi XDCSV		Mua sắm trang TB		Đào tạo BD		Chi XDCSV		Mua sắm trang TB		Đào tạo BD		
	Tổng số	Trong đó NSNN	Tổng số	Trong đó NSNN	Tổng số	Trong đó NSNN	Tổng số	Trong đó NSNN	Tổng số	Trong đó NSNN	Tổng số	Trong đó NSNN	Tổng số	Trong đó NSNN	Tổng số	Trong đó NSNN	Tổng số	Trong đó NSNN	
Gia Lâm	300.000	300.000	100.000	100.000	3.000	3.000	150.000	150.000	50.000	50.000	1.500	1.500	1.500	150.000	150.000	50.000	50.000	1.500	1.500

**KẾ HOẠCH KINH PHÍ XÂY DỰNG, CẢI TẠO PHÒNG HỌC, PHÒNG CHỨC NĂNG,  
MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ TRƯỜNG MẦM NON CÔNG LẬP**  
(Kèm Kế hoạch Phát triển giáo dục Mầm non huyện Gia Lâm giai đoạn 2021-2025)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Quận, huyện	Nhu cầu									Chia ra giai đoạn 2021- 2023									Giai đoạn 2023- 2025								
	Xây mới phòng học		Cải tạo phòng học		Xây mới phòng chức năng		Mua sắm trang thiết bị		Tổng kinh phí	Xây mới phòng học		Cải tạo phòng học		Xây mới phòng chức năng		Mua sắm trang thiết bị		Tổng kinh phí	Xây mới phòng học		Cải tạo phòng học		Xây mới phòng chức năng		Mua sắm trang thiết bị		Tổng kinh phí
	Số lượng	Kinh phí	Số phòng	Kinh phí	Số nhóm lớp	Kinh phí	Số nhóm lớp	Kinh phí		Số lượng	Kinh phí	Số phòng	Kinh phí	Số nhóm lớp	Kinh phí	Số nhóm lớp	Kinh phí		Số lượng	Kinh phí	Số phòng	Kinh phí	Số nhóm lớp	Kinh phí	Số nhóm lớp	Kinh phí	
Gia Lâm	60	65000	150	50000	70	25000	120	10000	150000	43	50000	50	20000	30	10000	60	5000	85000	17	15000	100	30000	40	15000	60	5000	65000